

V/v: “Khieu kiện hủy Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

Ông Nguyễn Xuân Phách

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 836/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1785/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Chị Hà Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai (VẮNG MẮT).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số nhà 356, đường H, tổ 14, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023)- Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Số nhà 091, phố X, tổ 04, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc L- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D- Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Tổ 04, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức V- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 06/8/2002, chị Hà Thị L được anh em họ hàng là bà Ngô Thị L2 và các con bà L2 là anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị L3, anh Nguyễn Minh T1, anh Nguyễn Thuấn T2, anh Nguyễn Xuân T3, anh Nguyễn Quang T4, chị Nguyễn Thanh H tặng cho 01 thửa đất có diện tích 150m² tại tổ 9, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 2 phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 đã được vợ chồng ông Nguyễn Đức T5 và bà Ngô Thị L2 xây dựng từ trước, có diện tích 40m² và bể nước, bếp. Việc tặng cho được lập giấy tặng cho quyền sử dụng đất và nhà ở lâu dài do 2 bên tự thỏa thuận, không được công chứng, chứng thực.

Sau khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, gia đình chị L đã sử dụng đất vào mục đích để ở từ đó đến nay. Quá trình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp và không bị Cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng đất trái phép. Năm 2015, Nhà nước tiến hành đo đạc Bản đồ địa chính đã xác định trên đất có nhà ở, loại đất là đất ở đô thị (ODT). Năm 2017, Nhà nước thông báo thu hồi đất để phục vụ dự án Khu hành chính trung tâm huyện S. Năm 2019, do đơn vị thi công san gạt mặt bằng, không có đường đi, đất lầy lội, sạt lở

nghiêm trọng. Vì vậy, gia đình chị L đã chuyển sang ở nhờ nhà bà Bùi Thị N tại tổ 01, phường P, sau đó chị L lại về tổ 02, phường P để sinh sống.

Ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị xã S, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định thu hồi đất số 697/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 697) và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 712/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 712). Theo Quyết định số 712 thì chị L được bồi thường 01 **suất** đất nhưng không được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu. Việc UBND thị xã S không phê duyệt bồi thường suất đất tái định cư tối thiểu cho chị L là vi phạm các Điều 74, 75, 79 của Luật đất đai, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L. Vì vậy chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết:

- Hủy văn bản số 1279/UBND - TNMT (viết tắt là văn bản số 1279) ngày 18/4/2023 của UBND thị xã S về việc trả lời đơn chị Hà Thị L.

- Hủy một phần Quyết định số 712/QĐ- UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S liên quan đến hộ chị Hà Thị L.

- Buộc UBND thị xã S phê duyệt bồi thường cho gia đình chị L một suất đất tái định cư tối thiểu.

Người bị kiện UBND thị xã S trình bày: Tại văn bản số 3103/UBND-TNMT ngày 15/8/2023, UBND thị xã S có ý kiến giải trình như sau:

** Các căn cứ để UBND thị xã S thu hồi đất:*

- Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện S;

- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao danh mục công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S;

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND tỉnh;

- Văn bản số 1222/UBND-TNMT ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ủy quyền thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S;

- Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện S;

- Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã S;

- Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S;

- Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thị xã S;

- Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã S;

- Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã S;

- Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã S;

Như vậy, toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch để xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai năm 2013.

** Về quá trình thu hồi đối với trường hợp của hộ chị Hà Thị L - tổ 2, phường S, thị xã S.*

- Ngày 08/5/2017 UBND huyện S (nay là UBND thị xã S) ban hành Thông báo số 103/TB-UBND, về việc Thông báo thu hồi đất của hộ chị Hà Thị L (thửa đất số 57, tờ bản đồ số 89).

- Ngày 16/3/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã S ban hành Thông báo số 21/TB-PTQĐ về việc kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện dự án: Khu trung tâm hành chính mới huyện S.

- Ngày 05/6/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã S chủ trì phối hợp với hộ chị Hà Thị L và các đơn vị liên quan tiến hành thống kê, kiểm đếm đất, tài sản, hoa màu của hộ chị Hà Thị L.

- Ngày 26/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã S ban hành Thông báo số 134/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có dự thảo phương án bồi thường của hộ chị Hà Thị L).

- Ngày 15/12/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã S chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và các hộ gia đình có liên quan trong dự thảo phương án (trong đó đại diện là ông Hà Quang Hưng là bố chị Hà Thị L tham gia) tiến hành họp lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Ngày 12/10/2021, UBND thị xã S ban hành Quyết định số 697/QĐ-UBND, Quyết định số 712/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S. UBND phường P đã niêm yết công khai theo quy định tại Trụ sở UBND phường và điểm sinh hoạt chung của tổ dân phố số 2, phường P, (trong đó đã phê duyệt bồi thường cho hộ chị Hà Thị L 01 suất đất ở).

Do đó, trường hợp thu hồi đất của hộ chị Hà Thị L đã đảm bảo đúng thẩm quyền thu hồi theo khoản 2 Điều 66; Trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

** Khung giá đất áp dụng khi thu hồi đất và tài sản trên đất đối với hộ gia đình chị Hà Thị L.*

+ Về khung về đất để áp dụng đối với hộ chị L cụ thể tại các Quyết định:

- Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND, ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các huyện, thị xã và thành phố.

+ Về tài sản, hoa màu trên đất áp dụng tại các Quyết định:

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định một số nội dung bồi thường, hỗ trợ về nhà,

công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

** Căn cứ để bồi thường 01 suất đất ở cho chị Hà Thị L.*

Hộ chị Hà Thị L bị thu hồi 150,7 m². Trong đó có 120m² đất ở tại đô thị, 30,7 m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc tờ bản đồ số 89, thửa đất số 57, tại tổ 2, phường P, thị xã S.

Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng của bà Ngô Thị L2 năm 2002 (Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường P).

Tính pháp lý của thửa đất: Thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình không có các loại giấy tờ theo Điều 100 của Luật đất đai năm 2013; Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

- Về tình trạng đất ở, nhà ở khác trên địa bàn: Còn nhà khác trên địa bàn tổ 01, phường P và không thường xuyên sinh sống tại thửa đất thu hồi (Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường P).

Căn cứ nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất vào mục đích để ở của chị L, đối chiếu với các quy định hiện hành, hộ gia đình chị L đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nên đủ điều kiện được bồi thường về đất ở.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013, UBND thị xã S đã bồi thường cho hộ chị Hà Thị L 01 suất đất ở tại khu tái định cư Tây Bắc.

** Lý do UBND thị xã S không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho hộ chị Hà Thị L.*

** Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ tái định cư:*

Chính sách hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại (điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai 2013).

Các trường hợp được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại (Điều 79 của Luật đất đai 2013) và (Điều 6 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP) như sau:

Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi.

Trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

Theo Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường P xác định (*tại thời điểm thu hồi đất, Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 12/10/2021*), hộ chị Hà Thị L còn 01 nhà ở khác tại tổ 01, phường P ngoài thửa đất ở bị thu hồi. Do vậy, hộ chị Hà Thị L không đủ điều kiện được bồi thường bằng đất theo điểm a khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013 và hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu theo điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai năm 2013.

Theo điểm b khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013 quy định:

“b) Trường hợp còn đất ở, nhà ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở”.

Do đó, UBND thị xã S đã vận dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013 để bồi thường bằng đất ở cho hộ chị Hà Thị L.

Theo Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường P xác định, hộ chị Hà Thị L không sinh sống tại thửa đất thu hồi, do đó không phải di chuyển chỗ ở. Do đó hộ chị Hà Thị L không đủ điều kiện được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu theo điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai năm 2013.

Từ các căn cứ đã nêu trên, hộ chị Hà Thị L bị thu hồi đất ở, vẫn còn nhà ở trên địa bàn và vị trí hộ chị Hà Thị L không phải di chuyển chỗ ở (do vị trí đất có nhà ở bị thu hồi chị L không thường xuyên sinh sống). Do đó, hộ chị Hà Thị L không được hỗ trợ tái định cư theo điểm c khoản 2 Điều 83; Khoản 4 Điều 86 của Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 22 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Do đó, căn cứ quy định trên UBND thị xã S không phê duyệt hỗ trợ tái định cư tối thiểu cho hộ chị Hà Thị L là đúng quy định.

Như vậy, việc UBND thị xã S căn cứ các quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, hoa màu của hộ chị Hà Thị L đúng, đầy đủ với chế độ, chính sách theo quy định pháp luật.

Việc chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án Hủy văn bản số 1279/UBND-TNMT ngày 18/4/2023 của UBND thị xã về việc trả lời đơn đề nghị của chị Hà Thị L; Hủy quyết định thu hồi đất số 697/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S; Hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S liên quan đến hộ chị Hà Thị L là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường P, thị xã S trình bày: UBND phường P, thị xã S nhất trí hoàn toàn với ý kiến của UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tại Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L như sau:

- Hủy một phần quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S liên quan đến hộ chị Hà Thị L.

- Hủy văn bản số 1279/UBND-TNMT ngày 18/4/2023 của UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai về việc trả lời đơn của chị Hà Thị L.

- Buộc UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2023, người bị kiện là UBND thị xã S kháng cáo toàn bộ Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13 kháng nghị toàn bộ Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Thị L không rút đơn khởi kiện, người bị kiện vắng mặt không rút kháng cáo, các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe các bên đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXXPT nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 05/10/2023, người bị kiện nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, thực hiện trong thời hạn luật định là hợp lệ được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13 kháng nghị toàn bộ Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-HC rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXXPT quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/10/2021, UBND thị xã S ban hành Quyết định số 697 về việc thu hồi đất và Quyết định số 712 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện S, tỉnh Lào Cai; Ngày 18/4/2023, UBND thị xã S ban hành văn bản số 1279 trả lời đơn của chị Hà Thị L về việc hộ gia đình chị Hà Thị L đề nghị được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu. Đây là các quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ chị Hà Thị L. Do đó, các quyết định hành chính trên của UBND thị xã S là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, chị Hà Thị L là người có quyền khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 115, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 18/4/2023, UBND thị xã S ban hành văn bản số 1279 trả lời đơn của chị Hà Thị L về việc hộ gia đình chị Hà Thị L đề nghị được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu. Việc UBND thị xã S ban hành văn bản số

1279 đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ chị Hà Thị L. Đây là quyết định hành chính có liên quan đến đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định số 697, Quyết định số 712. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính được tính lại từ ngày ban hành văn bản số 1279. Ngày 12/7/2023, chị Hà Thị L khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 712.

[2.1] *Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:* UBND thị xã S ban hành Quyết định số 712 đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

[2.2] *Về nội dung:* Quyết định số 712 có nội dung bồi thường cho hộ chị Hà Thị L khi thu hồi đất, không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai 2013 quy định khi thu hồi đất ở thì được hỗ trợ như sau: *“Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở”*. Khoản 4 Điều 86 của Luật đất đai 2013 quy định bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở như sau: *“Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu”*.

Tại Điều 22 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Việc hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai được thực hiện như sau: Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu quy định tại Điều 27 của Nghị định này thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất...”*.

Tại biên bản ngày 28/5/2021 về việc xác minh công trình và tình trạng cư trú của chị Hà Thị L thể hiện: Năm 2019 công trình của chị Hà Thị L đã tháo dỡ một phần theo Quyết định cưỡng chế số 57/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 của Chủ tịch

UBND thị trấn S. Công trình tại tổ 3A, thị trấn S (nay là tổ 01, phường P). Đến năm 2020 hộ gia đình chị Hà Thị L sửa chữa lại nhà và sinh sống tại công trình trên (thửa đất được quy chủ cho ông Hà Quang Hưng, theo bản đồ địa chính thị trấn S năm 2018). Chị Hà Thị L không có hộ khẩu thường trú tại tổ 01, phường P. Năm 2020 chị Hà Thị L xin sửa chữa nhà để ở tạm vì căn nhà tại tổ 02, phường P thuộc dự án khu hành chính mới huyện S bị đất đá, bùn tràn xuống không an toàn cuộc sống sinh hoạt của gia đình. Chị Hà Thị L bắt đầu sinh sống tại tổ 01, phường P từ cuối năm 2020 đến nay.

Tại biên bản làm việc ngày 15/9/2023 với ông Hà Quang Hưng, địa chỉ: Tổ 02, phường P, thị xã S, ông Hưng khẳng định: Chị Hà Thị L có nhà tại tổ dân phố số 9 cũ (nay là tổ dân phố số 02, phường P) thuộc dự án khu hành chính mới huyện S bị đất đá tràn xuống không an toàn cuộc sống sinh hoạt, chị L có mượn ông Hưng mảnh đất tại tổ 3A thị trấn S (nay là tổ 01 phường P) để dựng nhà ở tạm, nhưng đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và bị xử phạt vi phạm hành chính về việc dựng nhà trái phép. Có quyết định cưỡng chế và chị L đã tự tháo dỡ. Vị trí đất chị L dựng nhà và bị xử phạt hành chính là đất của ông Hưng.

Biên bản làm việc ngày 15/9/2023, UBND phường P xác định vị trí thửa đất chị Hà Thị L dựng nhà và bị xử phạt vi phạm hành chính: Theo bản đồ địa chính thị trấn S được phê duyệt năm 2018 là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 91, đã được quy chủ cho ông Hà Quang Hưng. Theo bản đồ địa chính phường P được phê duyệt năm 2021 là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 45, đã được quy chủ cho ông Hà Quang Hưng.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, điều luật, văn bản đã viện dẫn ở trên, có căn cứ khẳng định: Hộ chị Hà Thị L bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở khi không còn nơi ở nào khác trên địa bàn có đất ở bị thu hồi, đất ở bị thu hồi là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ chị Hà Thị L và thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 của Luật đất đai. UBND thị xã S đã thu hồi toàn bộ diện tích đất ở của hộ chị Hà Thị L để thực hiện dự án, hộ chị Hà Thị L đủ điều kiện được phê duyệt suất tái định cư tối thiểu theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy mặc dù quyết định số 712 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền nhưng UBND thị xã S không hỗ trợ suất

đất tái định cư tối thiểu cho hộ chị Hà Thị L là vi phạm quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L về việc hủy một phần quyết định số 712 của UBND thị xã S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan đến hộ chị Hà Thị L là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét tính hợp pháp của văn bản số 1279.

[3.1]. *Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:* Văn bản số 1279/UBND-TNMT ngày 18/4/2023 của UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 3 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

[3.2]. *Về nội dung:* Ngày 20/3/2023, UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai nhận được đơn của chị L, đơn có nội dung: Đề nghị được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu tại dự án Khu trung tâm hành chính mới thị xã S. Ngày 18/4/2023, UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai ban hành văn bản số 1279/UBND-TNMT trả lời đơn của chị L với nội dung: UBND thị xã S không phê duyệt hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu đối với chị Hà Thị L. Như đã phân tích ở trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 712 liên quan đến hộ chị L, nội dung của văn bản 1279 liên quan trực tiếp việc khiếu nại quyết định 712 nên yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L về việc hủy văn bản số 1279/UBND-TNMT ngày 18/4/2023 của UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai là có căn cứ chấp nhận.

[1.4]. Đối với Quyết định số 697 về việc thu hồi đất đối với hộ chị Hà Thị L UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai là quyết định hành chính có liên quan với Quyết định số 712 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ chị Hà Thị L. Quyết định số 697 được UBND thị xã S ban hành đúng quy định của pháp luật và người khởi kiện không yêu cầu hủy quyết định này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến quyết định số 697 là đúng pháp luật.

[10] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của chị Hà Thị L là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện các yêu cầu khởi kiện và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện không có chứng cứ mới

làm thay đổi bản chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[11] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã S không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thị xã S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 218, điểm c khoản 1 Điều 229 của Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người bị kiện (Ủy ban nhân dân thị xã S) và giữ nguyên quyết định của Bản án số 29/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000376 ngày 13/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/3/2024.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự, (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng